TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH ĐĂKLĂK Bản án số:05/2020/HS-ST Ngày 09-01-2020.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Tha Mlô.

2. Ông Trương Minh Mẫn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 12 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên:Nguyễn Hoàng Anh V. Tên gọi khác: V;

Giới tính: Nam; Sinh năm: 1978 tại tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố 6, phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Nguyễn Xuân L, sinh năm: 1949 và con bà Cao Thị Phi Y, sinh năm: 1959, hiện ông bà đang sinh sống tại Tổ dân phố 6, phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đ;

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Bị cáo có vợ là Đồng Thị Thái C (*đã ly hôn*) và có 01 con là Nguyễn Nhật A, sinh năm: 2004. Hiện con đang sinh sống tại xã P, huyện K, tỉnh Đ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ tại Tổ dân phố 6, phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đ. Học đến lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà. Năm 2001 phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên phạt 12 tháng tù giam. Chấp hành án tại Trại giam Đ. Tháng 12/2002 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Năm 2012 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên phạt 36 tháng tù giam. Chấp hành án tại Trại

giam G. Đến tháng 2/2015 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Ngày 03/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố B ra Quyết định đưa đi Trung tâm cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm cai nghiện thuộc huyện K, tỉnh Đ. Tháng 10/2017 chấp hành xong quyết định và trở về địa phương sinh sống. Ngày 15/10/2019 có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 16/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố bị can và áp dụng biện pháp bắt bị can để tạm giam.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện C - *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**. Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 6, xã H, thành phố B, tỉnh Đ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1952 và con bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1955, hiện ông bà đang sinh sống tại Thôn 6, xã H, thành phố B, tỉnh Đ;

Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hạnh N, sinh năm: 1997 và có 01 con là Nguyễn Văn Phú, sinh năm: 2016. Hiện vợ con đang sinh sống tại thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ tại Thôn 6, xã H, thành phố B, tỉnh Đ. Học đến lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà. Năm 2009 có hành vi Cướp tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên phạt 6 năm 6 tháng tù giam. Chấp hành án tại Trại giam Đ. Ngày 30/8/2013 được đặc xá trở về địa phương sinh sống. Ngày 15/10/2019 có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 16/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố bị can và áp dụng biện pháp bắt bị can để tạm giam.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện C - *Có mặt tại phiên tòa.*

**** Bị hại:*** Phòng lao động thương binh và xã hội huyện C, tỉnh Đ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng M, chức vụ trưởng phòng - *Có mặt.*

Địa chỉ: Đường Hùng Vương, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Hữu K - *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn T, xã Quảng T, huyện C, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ ngày 15/10/2019, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 47B1- 604.34 đến Km3 thuộc phường T, thành phố B thì gặp Nguyễn Hoàng Anh V đang đi bộ trên đường. Tại đây, rủ V đi đến rẫy nhà mình ở huyện E

chơi thì được V đồng ý. B giao xe mô tô biển kiểm soát: 47B1- 604.34 cho V điều khiển và B nói V đi theo đường tỉnh lộ 8 qua huyện C để đến huyện E để tránh cảnh sát giao thông. Khi đi đến đoạn dốc buôn S thuộc xã Cư, huyện C thì B nói với V đi chậm lại để B quan sát nhà nào có tài sản mà không có người trông coi thì trộm cắp,V đồng ý và điều khiển xe mô tô đi chậm lại. Khi đi đến nghĩa trang huyện C, thuộc thôn T, xã Q, huyện C thì B nói V điều khiển xe mô tô vào nghĩa trang kiếm trái cây, bánh kẹo thờ cúng để ăn thì V đồng ý. B lấy 01 nải chuối trên bàn thờ đưa cho V ăn còn B đi xung quanh khu vực nghĩa trang rồi đi qua Đài tưởng niệm Liệt sỹ huyện C ở bên cạnh. Lúc này, B phát hiện gần tường nhà bảo vệ của Đài tưởng niệm Liệt sỹ có 01 máy phát điện hiệu Honda, màu đỏ- đen (của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C giao cho ông Nguyễn Hữu Khiêm, là bảo vệ của Đài tưởng niệm Liệt sỹ huyện C quản lý và sử dụng), lúc đó không có người trông coi nên B đã lấy trộm máy phát điện và khiêng lại đặt lên xe mô tô. Thấy vậy, V hỏi "*cái gì đấy*" thì B nói "*anh lên xe nổ máy đi nhanh lên*". Sau đó, V điều khiển xe mô tô chở B và máy phát điện đi về thành phố B. Trên đường đi thì B có nói cho V biết đây là máy phát điện rồi cả hai đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến cây xăng Tín Nghĩa thuộc phường T, thành phố B thì bị lực lượng Công an phường T, thành phố B phát hiện tạm giữ rồi bàn giao hồ sơ, đối tượng cùng tang vật đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 92 ngày 16/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 máy phát điện, trên dây máy có chữ GCABT - 3489637, vỏ máy màu đỏ, trên vỏ máy có chữ HBC POWER EHB 2800 R1, HONDA. Trên thân máy có gắn sợi dây màu vàng dài 12m, trên dây điện có ghi chữ Electric Wre UCTFK 2x6.0 HAVI - SUNG. Giá trị còn lại là 3.700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS, ngày 17 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V và Nguyễn Văn B về tội "***Trộm cắp tài sản***", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V và Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V và Nguyễn Văn B như nội dung cáo trạng, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V và Nguyễn Văn B phạm tội " ***Trộm cắp tài sản***".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V: Mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B: Mức án từ* 12 tháng đến 18 tháng tù.

**** Về vật chứng:***

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu: WAND, số máy: BVNZS152SMH033971, số khung: VDCDCH023UM026544, số loại: Wave, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát: 47B1- 604.34 do Nguyễn Văn B sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua tra cứu dữ liệu tại Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Lắk, xác định chiếc xe mô tô có đặc điểm số máy, số khung như trên được cấp biển kiểm soát là 47K7 - 5414, xe mô tô trên do ông Lý Thái Tổ, sinh năm: 1974, trú tại: Phường T, thành phố B, tỉnh Đ là chủ sở hữu. Vào ngày 28/01/2019, bà Nguyễn Thị Quê h, sinh năm: 1972 là vợ của ông K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 47K7- 5414 đến thôn 3, xã C, thành phố B thì bị kẻ gian lấy trộm chiếc xe mô tô trên. Xét thấy, vụ trộm cắp tài sản trên xảy ra tại địa bàn thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an thành phố B. Ngày 04/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có công văn đến Công an thành phố B đề nghị tiếp nhận hồ sơ và chiếc xe mô nói trên để xử lý theo thẩm quyền.

- Chấp nhận ngày18/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 máy phát điện nhãn hiệu HONDA HBC POWER EHB 2800 R1, màu đỏ-đen; số máy: GCABT - 3489637 cho ông Nguyễn Hữu K là người trực tiếp được Phòng lao động thương binh và xã hội huyện C giao quản lý và sử dụng.

**** Về trách nhiệm dân sự*:** Bị hại không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

**** Về án phí HSST*:** Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì, chỉ xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V và Nguyễn Văn B tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở

để kết luận: Vào khoảng 07 giờ ngày 15/10/2019, Nguyễn Hoàng Anh V và Nguyễn Văn B đã trộm cắp 01 máy phát điện của Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Ctại Đài tưởng niệm Liệt sỹ huyện C tại thôn T, xã Q, huyện C để bán tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện xử lý, trị giá tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 3.700.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội "***Trộm cắp tài sản***". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

…….

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác mà còn gây nên những ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng , tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm và bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động và vì động cơ vụ lợi nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 máy phát điện của Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Ctại Đài tưởng niệm Liệt sỹ huyện C để bán tiêu xài cá nhân, cho nên cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc. Có như vậy mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này; các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội và mang tính đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là như nhau, nên mức hình phạt dành cho bị cáo ngang nhau là phù hợp.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V từng có 02 tiền án về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Văn B có 01 tiền án về tội cướp tài sản (*cả hai bị cáo đều đã được xóa án tích*), các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo rất coi thường pháp luật, coi thường kỷ cương phép nước. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới

đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Văn B, ngày 16/10/2019 Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 81, 82 bằng hình thức phạt cảnh cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu: WAND, số máy: BVNZS152SMH033971, số khung: VDCDCH023UM026544, số loại: Wave, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát: 47B1- 604.34 do Nguyễn Văn Bsử dụng làm phương tiện phạm tội. Đây là tang vật của một vụ án trộm cắp tài sản xẩy tại Tp. B, nên ngày 04/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có công văn đến Công an thành phố B đề nghị tiếp nhận hồ sơ và chiếc xe mô tô trên để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Chấp nhận ngày18/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 máy phát điện nhãn hiệu HONDA HBC POWER EHB 2800 R1, màu đỏ-đen; số máy: GCABT - 3489637 cho ông Nguyễn Hữu Klà người được Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Cgiao cho trực tiếp quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Văn B phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V: **09** (**chín**) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam (*ngày 16/10/2019.)*

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B:* **09** (**chín**) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam (*ngày 16/10/2019)*

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày18/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 máy phát điện nhãn hiệu HONDA HBC POWER EHB 2800 R1, màu đỏ-đen; số máy: GCABT - 3489637 cho ông Nguyễn Hữu K là người được Phòng lao động thương binh và xã hội huyện C giao cho trực tiếp quản lý và sử dụng.

**** Về án phí hình sự sơ thẩm:*** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**** Nơi nhận:***
- *VKS tỉnh; TA tỉnh Đ;*
- *Sở Tư pháp Đ;*
- *VKS huyện C;*
- *CA huyện C;*
- *T.H.A dân sự; T.H.A hình sự;*
- *Bị cáo; các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ; lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Cảnh